TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2025/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Dệt

Bà Bùi Thị Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2025/TLST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình L**, sinh năm 1995 tại: xã K, huyện C, T1 ThA Hóa; nơi cư trú: Thôn Th1, xã K, huyện C, T1 ThA Hóa; Căn cước công dân số: 038095001045; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình L2 và bà Nguyễn Thị T5, có vợ là Nguyễn Thị Tr, có 2 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 66/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ thi hành án dân sự của Bản án.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/4/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1990 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Bá S:*

Ông Lê Văn S1, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T4, xã P, huyện C, ThA Hóa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn K1, xã P, huyện C, Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn K1, xã P, huyện C, Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn C1, xã K, huyện C, Thanh Hóa.

+ Anh Lê Văn T1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn M, xã Th, huyện C, Thanh Hóa.

+ Anh Ngọ Lưu Xuân A, sinh năm 2006

Địa chỉ: Thôn C1, xã K, huyện C, Thanh Hóa.

+ Anh Triệu Văn ThA, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C1, xã K, huyện C, Thanh Hóa.

+ Anh Vũ Văn N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Q, xã Th, huyện C, Thanh Hóa.

+ Anh Triệu Văn T3, sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn C1, xã K, huyện C, Thanh Hóa.

+ Chị Lường Thị H1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn K1, xã P, huyện C, Thanh Hóa.

+ Ông Nguyễn Đức Tr1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Q, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

+ Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Q, xã Th, huyện C Thanh Hóa.

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn Q, xã Th, huyện C, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 12/12/2024, Vũ Đình L, sinh năm 1995, trú tại thôn Th1 xã K, huyện Nông Cống và A Nguyễn Bá S, sinh năm 1990, trú tại thôn K1, xã P, huyện C cùng đi làm trần thạch cao tại xã C1, huyện C. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L cùng anh S đến nhà anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1983 tại thôn K1, xã P, huyện C. Tại đây, L cùng ăn cơm, uống rượu với anh S, anh T và anh Nguyễn Bá T1 là hàng xóm bên cạnh nhà anh T. Trong đó, anh T không uống rượu, còn anh S, anh T1 và L cùng nhau uống hết hai nửa bát tô rượu. Sau khi ăn uống xong, L và anh S sang nhà anh T1 uống nước.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L để anh S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh - bạc, biển kiểm soát 36B5-025.06 của mình chở L ngồi sau đi đến quán Cafê M1 ở thôn B, xã C1, huyện C. Khi đến quán, L cầm chìa khóa xe rồi cả hai người đi vào quán uống nước. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, anh S rủ L đi về nhưng L chưa muốn về nên để anh S đi xe mô tô biển kiểm soát 36B5-025.06 của L về trước. Anh S không về nhà mà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B5- 025.06 đến quán ăn đêm Thanh H1 tại thôn B, xã C1, huyện C, rồi vào bàn gọi điện, nhắn tin rủ L đến quán uống bia tiếp nhưng L không đến mà nhắn tin lại "Uống đi em về rồi" và dặn anh S ngày mai qua đón L đi làm. Tại quán Thanh H1, anh S ngồi uống bia, rượu cùng với Triệu Văn Thanh, sinh năm 1992, Ngọ Lưu Xuân A, sinh năm 2006 và Triệu Văn T3, sinh năm 2005, đều trú tại thôn C1, xã K, huyện C đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì giải tán. Anh S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B5 - 025.06 ra về, khi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn Q, xã Th, huyện C thì cả người và xe mô tô rơi xuống ao nhà ông Nguyễn Đức Tr1, sinh năm 1967 ở thôn Q, xã Th, huyện C cạnh đường liên xã. Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị L1 sinh năm 1995 (con gái ông Tr1) phát hiện thấy và đến Công an xã Th trình báo.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện Tr1 lúc 00 giờ 42 phút ngày 13/12/2024, tại thôn Q, xã Th, huyện C ghi nhận: Hiện Tr1 được xác định tại khu vực ao của gia đình ông Nguyễn Đức Tr1, sinh năm 1967 ở thôn Q, xã Th, huyện C, có phía Nam giáp đường liên xã thuộc địa phận thôn Q, xã Th, huyện C; phía Tây và phía Đông giáp nhà ông Nguyễn Đức T6, sinh năm 1972 và nhà ông Nguyễn Đức Tr1, sinh năm 1967 cùng ở thôn Q, xã Th. Đường liên xã đoạn xảy ra vụ việc có nhiều ổ gà, không bằng phẳng, lòng đường rộng 4,3m, hai bên đường là bờ cỏ. Ao có mặt nước sâu cách mặt đường 1,3m.

Quá trình khám nghiệm hiện Tr1 phát hiện:

- Bên dưới ao có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xA - bạc, BKS 36B5 - 025.06, có trục sau cách mặt ngoài tường bê tông phía Đông của nhà ông Nguyễn Đức T6 5,0m về phía Đông, cách mép đường nội thôn phía Bắc 1,8m về phía Bắc; trục trước cách mép đường liên xã phía Bắc 2,3m về phía Bắc. Đầu xe quay về phía Đông Bắc gác lên thân cây sung trồng cạnh bờ ao, đuôi xe quay về phía Tây Nam. Xe dựng thẳng đứng, nửa thân xe ngập trong nước.

- 01 (một) tử thi nam giới bên dưới ao, được gia đình và chính quyền địa phương xác nhận là A Nguyễn Bá S, sinh năm 1990 ở thôn K1, xã P, huyện C.

Tử thi nằm nghiêng phải, ngập trong nước, tay trái co vuông góc với thân người, hai chân co về phía bụng; phần đầu tử thi nằm bên dưới thân cây sung nghiêng về phía mặt ao. Đỉnh đầu tử thi cách trục trước xe mô tô BKS 36B5-025.06 0,7m về phía Đông Nam, cách mép đường phía Bắc đường liên xã 1,8m về phía Bắc; gót chân tử thi cách mép phía Bắc đường liên xã 1,3m về phía Bắc, cách mặt ngoài tường bê tông phía Đông của nhà ông Nguyễn Đức T6 5,75m về phía Đông. Cây sung nhà ông Nguyễn Đức Tr1 có gốc cây nằm ở bờ ao phía Nam và thân cây vươn ra phía giữa ao.

* Ngày 13/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân chết của A Nguyễn Bá S. Tại Kết luận giám định tử thi số 833/KLGĐTT - PC09 ngày 13/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T1 ThA Hoá kết luận:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Các vết xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, tay phải, hai chân.

+ Mũi, miệng có dịch thoát ra khi thay đổi tư thế.

+ Hai phổi căng, cắt qua tổ chức phổi có dịch bọt hồng lẫn dịch máu thoát ra, Lòng khí phế quản có dịch bọt màu hồng lẫn dị vật.

+ Các chấm, nốt xuất huyết tại bề mặt tổ chức phổi và bề mặt thượng tâm mạc.

+ Dạ dày có nhiều thức ăn chưa nhuyễn lẫn dịch.

+ Các bộ phận khác không phát hiện thấy tổn thương.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

+ Kết luận giám định mô bệnh học: Hình ảnh phổi phù, sung huyết, xuất huyết mạnh, rách đứt phế nang, dịch cặn trong lòng phế nang; da vùng lưng bong tróc thượng bì rải rác; các tạng còn lại sung huyết, thoái hoá tế bào.

+ Kết luận giám định độc chất: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Bá S gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol: 240mg/100ml máu; không tìm thấy các chất ma tuý và các chất độc thường gặp.

- Kết luận khác: Không.

- Kết luận nguyên nhân chết: Ngạt nước trên cơ thể có ethanol (cồn).

* Ngày 17/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định dấu vết cơ học trên phương tiện. Tại Bản kết luận giám định số 292/KL - KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T1 ThA Hóa kết luận:

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 36B5-025.06 với người và phương tiện khác.

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 36B5-025.06 với mặt đường.

- Các dấu vết ghi nhận tại mặt trước tay phA bên phải, tay nắm bên phải, cánh yếm bên phải, bàn phanh, giá để chân trước bên phải, ốp nhựa bên phải thân xe, mặt ngoài ống bô; mặt trước đèn xi nhan sau bên phải, bên phải tay nâng, mặt trước bên phải biển số xe mô tô BKS: 36B5-025.06 (ảnh 5 đến 16) phù hợp do va chạm với bùn đất, cây cối tại khu vực ao trên hiện Tr1 tạo nên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập dữ L camera an ninh của Công an xã C1 lắp đặt tại Quốc lộ 45 vị trí cổng quán Café M1 tại thôn B, xã C, huyện C và camera nhà anh Trần Văn Th1, sinh năm 1964, ở thôn Q, xã Th, huyện C (gần hiện trưởng nơi xảy ra vụ việc).

Tại bản kết luận giám định số 1714/KL- KTHS ngày 21/5/2025 kết luận: Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 04 (bốn) tập video của 02 (hai) thẻ nhớ gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đình L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nhân chứng, hiện trường vụ án, các dấu vết trên phương tiện, các kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự và tài L, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại điện hợp pháp của anh Nguyễn Bá S là ông Lê Văn S1 không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không xem xét. Ngoài ra, ông Lê Văn S1 tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Đình L.

* Về vật chứng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh - bạc, biển kiểm soát 36B5-025.06, đã qua sử dụng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSNC ngày 03/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Vũ Đình L về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS, xử phạt Vũ Đình L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho Vũ Đình L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh - bạc, biển kiểm soát 36B5-025.06, đã qua sử dụng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì T, có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan và người trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, các dấu vết trên phương tiện, các Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở chứng minh: Vào tối ngày 12/12/2024, Vũ Đình L cùng uống rượu với anh Nguyễn Bá S tại nhà anh Nguyễn Bá T thôn K1, xã P, huyện C, biết rõ anh S đã uống rượu với mình, tuy nhiên L vẫn giao xe mô tô BKS 36B5 - 025.06 của mình cho anh S điều khiển chở mình đến quán cafê M1 ở thôn B, xã C, huyện C1. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày L lại giao xe mô tô BKS 36B5 - 025.06 cho anh S một mình điều khiển đi về nhà. Khi một mình đi về anh S lại vào quán ăn Thanh H1 rồi gọi điện, nhắn tin rủ L đến để uống bia tiếp thì L biết rõ anh S đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia nhưng không can ngăn hoặc yêu cầu trả xe mà nhắn lại "Uống đi em về rồi". Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, sau khi ngồi uống bia rượu với anh Triệu Văn Th và hai người khác, anh S đã điều khiển xe mô tô BKS 36B5 - 025.06 để đi về nhà tại thôn K1, xã P, huyện C. Khi đi đến địa phận thôn Q, xã Th, huyện C thì rơi xuống ao và tử vong do ngạt nước, trên cơ thể có ethanol (cồn). Tại Kết luận giám định tử thi số 833/KLGĐTT - PC09 ngày 13/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoá kết luận giám định độc chất: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Bá S gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol: 240mg/100ml máu; không tìm thấy các chất ma tuý và các chất độc thường gặp.

Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt" nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích".

[5]Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng với lỗi vô ý, có có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo được cải tạo không giam giữ dưới sự giáo dục của chính quyền địa phương và giám sát của Công an cấp xã cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh - bạc, biển kiểm soát 36B5-025.06, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Đình L. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không trực tiếp sử dụng chiếc xe để làm công cụ, phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Vũ Đình L là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 264 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS:

Xử phạt: Vũ Đình L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Đình L cho Uỷ ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giáo dục và Công an xã K, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho Vũ Đình L: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh - bạc, biển kiểm soát 36B5-025.06, đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 05/6/2025).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Vũ Đình L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trịnh Thị Hà